TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày: 04 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Hồng Hà

Bà Lê Thị Thao;

- ***Thư ký phiên toà***: ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 18-3-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 20 - 4 - 2020 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Văn D,** sinh ngày 06-6-2001, tại xã CA, huyện CG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú thôn PA, xã CA, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vũ Văn D1 và bà Vũ Thị L1; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 22-02-2016, Công an phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-10-2019; chuyển tạm giam từ ngày 11-10-2019 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hoàng Nhật L**, sinh năm 1999, tại xã TT, huyện CG, tỉnh HD; nơi cư trú thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Trung K và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-10-2019; chuyển tạm giam từ ngày 11-10-2019 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

Người làm người chứng:

-. Ông Nguyễn Bá M, sinh năm 1959; trú tại thôn Đ, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD (vắng mặt).

-. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1979; trú tại thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh HD (vắng mặt).

- Anh Phạm văn Tr, sinh năm 1999; trú tại thôn PA, xã CA, huyện CG, tỉnh HD (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 2001; trú tại thôn BQ, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD (vắng mặt).

-. Anh Nguyễn Đức Th, sinh ngày 31/12/2002;

Người đại diện: bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1973;

Cùng trú tại: thôn PH, xã CH, huyện CG, tỉnh HD (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn D và Nguyễn Hoàng Nhật L là bạn quen biết cùng sử dụng ma tuý. Chiều tối ngày 08-10-2019, D và Nhật L đang chơi ở thị trấn LC, huyện CG thì D nhận được điện thoại của người tên L2 từ số sim 0348.968.781 (L2 là bạn mới quen, không rõ địa chỉ) bảo D bán cho 01 túi ma tuý đá với giá 300.000đ. D đồng ý và bảo L2 phải đưa tiền trước, L2 hẹn đến khu vực nghĩa trang Liệt sỹ xã Cao An đưa tiền. Sau đó D nói với Nhật L "*có người muốn mua ma tuý đá, anh em mình đi lấy tiền của nó mua ma tuý về bán lại cho nó*" Nhật L đồng ý. D điều khiển xe môtô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu SUFAT màu đỏ, không có BKS (xe D mượn của anh Phạm Văn Tr) chở Nhật L đến khu vực nghĩa trang xã CA, huyện CG. Tại đây, L2 đưa 300.000đ cho D để mua ma tuý và hẹn nếu mua được ma tuý thì đến thôn QD, xã TT, huyện CG đưa cho L2. D cầm tiền rồi chở Nhật L đi. Trên đường đi, D bảo Nhật L điện thoại cho anh Hoàng Văn T, ở thôn VT, xã CV, huyện CG, hỏi mua 01g ma tuý đá thì T bảo 800.000đ và hẹn giao ma tuý ở thôn LX, xã ĐC, huyện CG. D và Nhật L đi đến cánh đồng thôn LX, D

đưa cho Nhật L 800.000đ để mua ma tuý (trong đó 300.000đ là tiền của L2, còn 500.000đ của D). D đứng ngoài chờ, còn Nhật L đi xe môtô vào trong ngõ khoảng 200m thì gặp một người phụ nữ (không quen biết) đưa cho 03 túi ma tuý (trong đó có 01 túi to và 02 túi nhỏ), Nhật L cầm ma tuý rồi đưa 800.000đ cho người phụ nữ. D cất 03 túi ma tuý do Nhật L đưa rồi điều khiển xe môtô chở Nhật L về nhà chia 01 túi ma tuý to thành 02 túi nhỏ với mục đích để bán kiếm lời. Lúc này, Nguyễn Đức Th gọi điện cho D hỏi mua 300.000đ ma tuý đá; do có sẵn ma tuý nên D đồng ý và hẹn giao ma tuý ở Đình thôn PA, xã CA, huyện CG. D đưa cho Nhật L 01 túi ma tuý để trả hàng cho L2, D cầm 01 túi ma tuý để bán cho Th, 02 túi ma tuý còn lại D để trong ví, mục đích ai hỏi mua sẽ bán.

Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, D đi xe moto chở Nhật L đến Đình thôn PA, xã CA, huyện Cẩm Giàng gặp Th. Th đưa cho D 300.000đ, D cầm tiền rồi đưa cho Th 01 túi ma tuý đá. Sau đó, D và Nhật L đến cửa hàng tạp hoá (không nhớ địa điểm), D mua 01 thẻ nạp điện thoại hết 100.000đ, còn 200.000đ để trong ví. Tiếp tục Nhật L điều khiển xe môtô chở D đến điểm hẹn giao ma tuý cho L2. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi D và Nhật L đi đến khu vực xóm 2, thôn QD, xã TT, huyện Cẩm Giàng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng, kích thước 1,5x1,5cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng tại vị trí dưới đất, cạnh chỗ Nhật L và D đứng; 01 ví da màu nâu của D (trong ví có 02 túi nilon màu trắng, kích thước 1,5x1,5cm và 02x2,5cm đều chứa tinh thể rắn màu trắng và 200.000đ); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPhone 6, màu đồng, kèm theo sim và 01 xe môtô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu SUFAT, màu đỏ, không có BKS; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F1S, màu hồng, kèm theo sim của Nhật L, có sự chứng kiến của anh Nguyễn Bá M ở thôn Đ, thị trấn LC, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Ngày 07- 01-2020, chị Giang nhận lại chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPhone 6 màu đồng, kèm theo sim. Ngày 16-01-2020, anh Tr nhận lại chiếc xe Dream, nhãn hiệu SUFAT, không có BKS.

Kết luận giám định số 356/KLGĐ-PC09 ngày 11-10-2019, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu 01 gửi đến giám định khối lượng là 0,196g là ma túy, loại Methamphetamine; chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu 02, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 0,318g là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,377g Methamphetamine.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 16-3-2020 và Thông báo về việc đính chính Cáo trạng số 15, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Hoàng Nhật L về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt chính: Tuyên bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Hoàng Nhật L phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 07 năm 03 đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 08-10-2019.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 08-10-2019.

- Về vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,377g Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 chiếc ví da màu nâu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F1S, màu hồng, kèm theo sim.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ.

Truy thu số tiền 100.000đ đối với bị cáo D để sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo D và Nhật L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: bị cáo D và Nhật L thừa nhận đã bán ma túy cho Th; đã nhận tiền bán ma túy cho L2 nhưng đang trên đường đến chỗ hẹn giao ma túy cho L2 thì bị bắt; số ma túy còn lại trong ví mục đích để ai cần thì bán. Các bị cáo khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo không đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 20 giờ 05 phút ngày 08-10-2019 tại thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng; kết luận giám định số 356/KLGĐ-PC09 ngày 11-10-2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 08-10-2019, tại khu vực Đ thôn PA, xã CA, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn D và Nguyễn Hoàng Nhật L có hành vi bán trái phép 01 túi ma tuý đá với giá 300.000đ cho anh Nguyễn Đức Th ở thôn PH, xã CH, huyện Cẩm Giàng. Đến 20 giờ cùng ngày, D và Nhật L đang trên đường đến điểm hẹn tại thôn QD, xã TT, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương để trả hàng ma tuý (đã nhận tiền) cho đối tượng tên L2 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 0,514g Methamphetamine. (Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73 ngày 15-5-2018 của Chính phủ).

Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy Methamphetamine là chất Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành nhưng vì lợi nhuận mà các bị cáo cố tình thực hiện. Xét về hành vi, trọng lượng và chất ma túy các bị cáo đang mang đi bán đã đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy. Do trong một khoảng thời gian các bị cáo liên tiếp thực hiện 2 hành vi: hành vi thứ nhất đã trao đổi tiền và ma túy với anh Th xong; hành vi thứ 2 đã nhận tiền và đang trên đường về trả ma túy cho đối tượng L2, mỗi hành vi bán cho từng người cụ thể vào thời gian cụ thể khác nhau đã cấu thành tội phạm riêng biệt. Do vậy, xác định các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Hoàng Nhật L về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến con người cũng như sự an toàn của xã hội; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm

khác. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Trong vụ án này, bị cáo D là người rủ Nhật L đi mua ma túy và trực tiếp trao đổi việc mua bán ma túy với Th và đối tượng tên L2 nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Nhật L tiếp nhận ý chí cùng trực tiếp đi mua ma túy, cùng D đi bán ma túy cho Th và đối tượng tên L2 nên giữ vai trò sau phạm trong vụ án. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Riêng bị cáo D, ngày 22-02-2016, Công an phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, do vậy cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Khi bị bắt các bị cáo tự khai ra hành vi bán ma túy cho anh Th khi hành vi này chưa bị phát hiện nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 0,377g Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành; 01 ví da màu nâu của bị cáo D đựng ma túy. HĐXX tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số tiền 200.000đ trong ví bị cáo D và 100.000đ bị cáo D đã mua thẻ điện thoại là tiền trao đổi từ việc mua bán ma túy với anh Th mà có, do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F1S, màu hồng, kèm theo sim của bị cáo Nhật L là phương tiện bị cáo liên lạc mua ma túy, HĐXX tịch thu giá trị chiếc điện thoại sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác:

Anh Nguyễn Đức Th là người mua ma tuý nhưng đã sử dụng hết số ma tuý, không nhớ địa điểm sử dụng nên không có căn cứ xử lý. Anh Th chưa đủ 18 tuổi, quá trình lấy lời khai đã đảm bảo về trình tự tố tụng có người đại diện theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn Tr cho bị cáo D mượn xe môtô; chị Nguyễn Thị Hương G cho bị cáo D mượn điện thoại di động nhưng anh Tr và chị G đều không biết bị cáo D sử dụng xe và điện thoại vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại xe cho anh Tr và trả lại điện thoại cho chị G là phù hợp.

Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh việc ông Hoàng Văn T trao đổi mua bán ma tuý với 2 bị cáo; không xác định được tên, địa chỉ của người phụ nữ đưa ma tuý cho bị cáo Nhật L và người phụ nữ bán thẻ điện thoại cho bị cáo D nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo D khai đối tượng L2 dùng số điện thoại 0348.968.781gọi mua ma túy. Quá trình điều tra xác minh chủ thuê bao là chị Phạm Thị V, sinh năm 1978, ở thôn NC, xã TK, huyện BG, tỉnh Hải Dương. Chị V khai chưa bao giờ sử dụng số thuê bao trên; không có thông tin để truy tìm đối tượng Long nên không có căn cứ xử lý.

Ngoài ra D và Nhật L còn khai nhận đã có lần bán ma tuý cho người khác, tuy nhiên không xác định được thời gian, địa điểm, số lượng và người mua ma tuý nên chưa đủ căn cứ xử lý hành vi này.

[8] Về án phí: các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D, bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 08-10-2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật L 07 (bảy) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 08-10-2019.

Xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 ví da màu nâu; 0,377g Methamphetamine đựng trong 01 phong bì thư còn nguyên niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ;

Truy thu của bị cáo D 100.000đ.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước giá trị 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F1S, màu hồng, kèm theo sim.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng ngày 06-4-2020).

Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo D, L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT Công an H Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Trại tạm giam Kim Chi.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)